

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày 20 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quốc H, sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến ngày 19/6/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Ông Trần Văn C; vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 10/6/2024, Tổ công tác của Công an xã T, huyện L phối hợp với Tổ công tác xã Đ, huyện L đang làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn H, xã Đ, huyện L. Tổ công tác phát hiện Phạm Quốc H, sinh năm 1986, nơi

cư trú: Thôn 2 M, thị trấn V, huyện L đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Phạm Quốc H. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Phạm Quốc H có 02 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01). Tại chỗ H khai chất bột màu trắng dạng cục trong hai ống nhựa đều là ma túy, loại Heroine, vừa mua và cất giữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc H, thu giữ và niêm phong 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng dạng cục. Sau đó làm thủ tục bàn giao Phạm Quốc H cùng các vật chứng đã thu giữ niêm phong đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (*sau đây viết tắt là: CSĐT*) - Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Quốc H tại thôn 2 M, thị trấn V, huyện L, Cơ quan CSĐT không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,492g (Không thấy bốn trăm chín mươi hai gam), loại: Heroine*”.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Phạm Quốc H khai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, H đi bộ từ nhà ra khu đô thị H thuộc thị trấn V, huyện L để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi H gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng ma túy, loại Heroine thì được người đàn ông đưa 02 đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút nước) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. H biết đây là ma túy, loại Heroine nên đã cầm bằng tay trái đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn H, xã Đ, huyện L thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Đối với số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì số 424/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” là chất thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ lưu hành, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Phạm Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-LN ngày 22 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố Phạm Quốc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, án phí vụ án.

Bị cáo Phạm Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 10/6/2024 tại thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Phạm Quốc H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,492 gam chất ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an xã T, huyện L phối hợp với Tổ công tác xã Đ, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Phạm Quốc H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn, hối cải trước pháp luật; bị cáo có bố là ông Phạm Quốc T là thương binh loại A, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng 3, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3 và Huy chương kháng chiến hạng nhì - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) Phong bì niêm phong có số 424/KTHS, mặt trước ghi là "*Mẫu vật hoàn trả QT01*" là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Quốc H như H đã khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin không đầy đủ, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện L không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 424/KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 22/7/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND Tỉnh Hà Nam;
- VKSND Tỉnh Hà Nam;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam